

Số: /KH-UBND

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

**Cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR-INDEX) và
Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính
Nhà nước năm 2025 của thành phố Đà Nẵng (SIPAS) năm 2026
của thành phố Đà Nẵng**

Căn cứ Quyết định số 430/QĐ-BNV ngày 14/04/2026 của Bộ Nội vụ về Phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2025 của thành phố Đà Nẵng (mới) đạt được cơ bản chuyển biến tích cực hơn so với kết quả năm 2024 (so với cả thành phố Đà Nẵng cũ và tỉnh Quảng Nam) trong thời gian đầu sáp nhập tỉnh và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp; bên cạnh những ưu điểm đạt được, vẫn còn một số nội dung thấp điểm, không đạt được mục tiêu đề ra, một số kết quả nội dung vẫn còn có khả năng nâng điểm, có thể cải thiện vị trí xếp hạng. Để tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính (sau đây viết tắt là CCHC); nâng cao Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (sau đây viết tắt là Chỉ số PAR-INDEX); Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước năm 2025 của thành phố Đà Nẵng (SIPAS) năm 2026 của thành phố Đà Nẵng, UBND thành phố ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR-INDEX) và Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước năm 2025 của thành phố Đà Nẵng (SIPAS) năm 2026 của thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Tiếp tục duy trì các phương pháp thực hiện chỉ số, chỉ số thành phần đạt kết quả cao đã đạt được trong thực hiện năm 2025 và các năm trước; cải thiện, nâng cao các chỉ số, chỉ số thành phần còn chưa đạt điểm hoặc đạt điểm thấp.

b) Xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phân công, phân nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì và phối hợp thực hiện để tạo chuyển biến đồng bộ trong toàn hệ thống từ thành phố đến cơ sở, nâng cao Chỉ số PAR-INDEX năm 2026 của thành phố gắn với kết quả thực chất trên các tiêu chí, tiêu chí thành phần năm 2025 theo quyết định ban hành của Bộ Nội vụ.

c) Phân đầu nâng cao Chỉ số PAR-INDEX của thành phố năm 2026 tiếp tục nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có chỉ số cao; nâng

cao Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) do Bộ Nội vụ công bố.

2. Yêu cầu:

a) Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra phải đảm bảo phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố, có tính khả thi để các ngành, các địa phương có thể triển khai thực hiện, đảm bảo bám sát với yêu cầu tại các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần tại Bộ Chỉ số CCHC cấp tỉnh do Bộ Nội vụ ban hành.

b) Các cơ quan, đơn vị phải quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, nhanh chóng và có hiệu quả, có sản phẩm, kết quả đầu ra của từng tiêu chí, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp có tính chất liên đơn vị, nhiều đơn vị tham gia.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, GIẢI PHÁP, SẢN PHẨM, TIẾN ĐỘ VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN CỦA TỪNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý, các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm được giao khẩn trương triển khai các nhiệm vụ theo phụ lục đính kèm kế hoạch này.

(Phụ lục bảng phân công nhiệm vụ đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố; các Sở, ban, ngành; UBND xã, phường, đặc khu

a) Căn cứ Kế hoạch này, chủ động tổ chức triển khai thực hiện, đặc biệt bám sát các nhiệm vụ được phân công chủ trì thực hiện, chú trọng cải thiện đối với từng nội dung chưa đạt điểm hoặc mất điểm, các nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan để tổ chức thực hiện theo chỉ tiêu, kết quả đã được xác định.

b) Phối hợp với cơ quan chủ trì theo dõi công tác CCHC của thành phố (Sở Nội vụ) về tiến độ thực hiện, kết quả triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này, chủ động cung cấp về Sở Nội vụ các tài liệu kiểm chứng (định dạng .PDF) kết quả đã hoàn thành theo các tiêu chí để tổng hợp, phục vụ cho công tác giải trình Bộ Chỉ số CCHC cấp tỉnh của Bộ Nội vụ, hoặc báo cáo UBND thành phố những nhiệm vụ, chỉ tiêu gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

c) Giải trình và chịu trách nhiệm trước UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phân công theo Kế hoạch nếu không đạt chỉ tiêu đề ra, làm giảm điểm số các nội dung, tiêu chí trong Chỉ số CCHC năm 2026 của thành phố.

d) Chỉ đạo cán bộ, công chức sử dụng thống nhất Cổng Dịch vụ công quốc gia và các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, cập nhật đầy đủ thông tin, trạng

thái xử lý hồ sơ, theo dõi chặt chẽ tiến độ giải quyết TTHC, không để xảy ra tình trạng chậm trễ, quá hạn hồ sơ. Đẩy mạnh rà soát, chuẩn hóa quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với các thủ tục hành chính liên quan đến phân cấp, ủy quyền giữa cấp thành phố và cấp xã, phường, đặc khu; bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện, đáp ứng yêu cầu vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

đ) Các sở, ban, ngành chủ động phối hợp với các Bộ chủ quản, cơ quan ngang bộ và đơn vị vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC để cấu hình quy trình điện tử, chủ động xây dựng quy trình nội bộ và triển khai các TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; bảo đảm kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hệ thống thông tin nghiệp vụ chuyên ngành. Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai đầy đủ, kịp thời các TTHC đã được sửa đổi, bổ sung, cắt giảm, đơn giản hóa hoặc phân cấp trên Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và tại nơi tiếp nhận hồ sơ theo quy định.

e) Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp liên quan đến việc thực hiện các quy định mới về TTHC. Chủ động tháo gỡ ngay các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo UBND thành phố (qua Văn phòng UBND thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công) để thành phố đề xuất Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn, xử lý theo quy định.

g) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về những kết quả nổi bật trong cải cách hành chính, các sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả; công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính, kết quả thực hiện các chỉ tiêu cải cách hành chính và việc khắc phục các tồn tại, hạn chế. Triển khai thực hiện khảo sát trực tuyến mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp và đội ngũ cán bộ quản lý đơn vị để kịp thời phát hiện những vấn đề còn bất cập, từ đó có giải pháp điều chỉnh trước khi Bộ Nội vụ tiến hành điều tra chính thức, để bảo đảm người dân, doanh nghiệp, đội ngũ lãnh đạo, quản lý nắm chắc nội dung, đánh giá đúng thực chất kết quả triển khai của thành phố.

h) Cơ quan quản lý cấp trên (đơn vị dự toán cấp I) và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố chủ động trong công tác kiểm tra việc thực hiện phân phối kết quả tài chính, sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên hằng năm của các đơn vị sự nghiệp công lập và đề xuất các giải pháp để tăng mức tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập so với năm trước liền kề đảm bảo định hướng của Chính phủ. Các đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố có trách nhiệm rà soát các kiến nghị tồn đọng thuộc thẩm quyền quản lý, thực hiện hoàn thành 100% các nội dung kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước; báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan được giao tổng hợp, báo cáo UBND thành phố theo quy định.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong cải thiện điểm khảo sát đánh giá của người dân và đánh giá của đội ngũ lãnh đạo, quản lý thành phố đối với công tác CCHC.

a) Đối với công tác khảo sát lãnh đạo, quản lý (phục vụ đánh giá của Bộ Nội vụ)¹.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai các giải pháp cải thiện điểm khảo sát thuộc phạm vi quản lý; đưa nhiệm vụ khảo sát thành nội dung thực hiện thường xuyên trong công tác chỉ đạo, điều hành; định kỳ lồng ghép quán triệt, thông tin các nội dung CCHC trong các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết để đội ngũ lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị nắm bắt kịp thời những kết quả nổi bật trong công tác CCHC của thành phố để có cơ sở đánh giá so sánh tương quan với các tỉnh, thành trên cả nước. Kết quả thực hiện các giải pháp cải thiện điểm khảo sát được sử dụng làm cơ sở tham mưu đánh giá chất lượng thực hiện công tác cải cách hành chính và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tổ chức khảo sát đối tượng lãnh đạo, quản lý tại cơ quan, đơn vị theo văn bản triển khai của Bộ Nội vụ và Sở Nội vụ² phục vụ công tác đánh giá xếp hạng cải cách hành chính thành phố so với 33 tỉnh, thành hàng năm, sau khi thực hiện trên hệ thống điện tử, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chỉ đạo các đối tượng điều tra xã hội học tiến hành lưu phiếu khảo sát bằng file điện tử hoặc bằng bản giấy để phục vụ công tác phân tích, làm cơ sở đề ra giải pháp cải thiện trong năm tiếp theo. Đồng thời đây cũng là kênh thông tin quan trọng để tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác cải cách hành chính trong thời gian đến.

- Giao Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong cung cấp thông tin kết quả CCHC, hướng dẫn, tổ chức khảo sát theo quy định của Bộ Nội vụ, nghiên cứu xây dựng mẫu phiếu khảo sát lãnh đạo, quản lý định kỳ để lấy ý kiến đánh giá trước khi tham gia khảo sát của Bộ Nội vụ cuối năm. Tổng hợp kết quả thực hiện các giải pháp cải thiện khảo sát; tham mưu UBND thành phố xem xét, chỉ đạo đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa đạt yêu cầu hoặc chậm cải thiện kết quả khảo sát.

b) Đối với công tác khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp (*khảo sát trực tuyến, khảo sát độc lập và khảo sát SIPAS*)

- Các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác khảo sát trực tuyến mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp thông qua Hệ thống khảo sát hài lòng trực tuyến của thành phố tại địa chỉ <https://khaosathailong.danang.gov.vn>; chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức khảo sát độc lập mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc

¹ Kết quả khảo sát lãnh đạo, quản lý năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng **đạt tỷ lệ thấp, xếp hạng thứ 28/34 tỉnh thành**, do đó ảnh hưởng đến điểm tổng và vị trí xếp hạng PAR-INDEX 2025 của thành phố.

² Đối tượng khảo sát của Bộ Nội vụ bao gồm: lãnh đạo Sở và lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn thuộc sở ban ngành, lãnh đạo UBND và lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND các xã phường đặc khu.

giải quyết thủ tục hành chính, tập trung vào các thủ tục, lĩnh vực có số lượng hồ sơ lớn, phát sinh nhiều giao dịch hoặc có kết quả đánh giá hài lòng chưa cao.

- Thường xuyên theo dõi, tổng hợp, phân tích kết quả khảo sát, căn cứ kết quả khảo sát thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, chủ động rà soát nguyên nhân, nâng cao chất lượng phục vụ, cải thiện thái độ, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tăng cường công khai, minh bạch, tiếp nhận và xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; đồng thời bảo đảm hoạt động khảo sát được thực hiện khách quan, thực chất, không can thiệp hoặc tác động làm sai lệch kết quả khảo sát. Trên cơ sở kết quả khảo sát của cơ quan, đơn vị mình, phân tích, xác định các tiêu chí, nội dung còn hạn chế và nguyên nhân và đề ra giải pháp cải thiện.

3. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn được phân công theo dõi các lĩnh vực CCHC

3.1. Nhiệm vụ chung

Dựa trên lĩnh vực được phân công chủ trì, chức năng và nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này, các cơ quan chuyên môn của UBND thành phố chủ trì theo dõi các lĩnh vực CCHC chủ động triển khai rà soát các nhiệm vụ liên quan đến các tiêu chí, các kết quả sản phẩm (đã hoàn thành/chưa hoàn thành/đang thực hiện) để chủ động đề ra các giải pháp hoặc ban hành văn bản đôn đốc tiến độ hoàn thành của các đơn vị chịu trách nhiệm triển khai thuộc thẩm quyền quản lý, đối với các nhiệm vụ có tính chất liên ngành, triển khai chung trên toàn địa bàn thành phố thì tham mưu văn bản cho UBND thành phố đôn đốc triển khai thực hiện.

3.2. Đối với Sở Nội vụ

a) Tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn, tập huấn các sở, ban, ngành; UBND cấp xã trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện các nội dung, tiêu chí, tiêu chí thành phần tại các Chỉ số theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Tổng hợp, báo cáo UBND thành phố về tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch này (có thể lồng ghép trong báo cáo CCHC định kỳ).

b) Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị cung cấp kết quả thực hiện, tổng hợp tài liệu kiểm chứng, thực hiện tự chấm điểm Chỉ số PAR-INDEX thành phố; kịp thời báo cáo UBND thành phố những đơn vị, địa phương chậm trễ trong giải trình, cung cấp tài liệu trong quá trình xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh ảnh hưởng đến tiến độ giải trình và kết quả đánh giá của thành phố.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND thành phố (Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố) tập trung tập huấn các nội dung có liên quan đến Bộ Chỉ số, đối tượng tập huấn tập trung là đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác CCHC, công chức tham gia giải quyết hồ sơ hành chính, công chức công nghệ thông tin.

d) Chủ trì, tiếp tục tham mưu các nội dung, giải pháp trong cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ trong thực hiện mô hình chính quyền hai cấp đảm bảo theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Trong đó tập

trung cải thiện các tiêu chí thành phần trong lĩnh vực cải cách chế độ công vụ trong năm 2026.

đ) Tổ chức xây dựng hệ thống theo dõi Cải cách hành chính theo thời gian thực, kịp thời đưa vào triển khai phục vụ đánh giá CCHC năm 2026.

e) Chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện khảo sát trực tuyến mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp và đội ngũ cán bộ quản lý các cấp. Triển khai khảo sát theo kế hoạch, văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ trong năm 2026.

g) Chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Văn phòng UBND thành phố (Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố) và các đơn vị báo đài, truyền thông có liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện Chỉ số PAR-INDEX năm 2026 của thành phố; thông tin kịp thời những chủ trương, chính sách mới, các sáng kiến, giải pháp CCHC của thành phố đến người dân, doanh nghiệp.

h) Tăng cường công tác kiểm tra đối với công tác CCHC nhằm chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót; thực hiện kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC, kỷ luật công vụ, kỷ cương hành chính, phân cấp, ủy quyền đảm bảo theo tỷ lệ quy định của Bộ Nội vụ.

3.3. Đối với Văn phòng UBND thành phố

a) Tiếp tục hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 18/6/2026 của UBND thành phố về tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, địa phương thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đảm bảo hoàn thành đúng thời gian quy định.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu UBND thành phố chỉ đạo thực hiện công tác kiểm soát TTHC, thường xuyên rà soát, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị bộ, ngành xử lý các TTHC còn bất cập hoặc có phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh cải cách thủ tục, đơn giản hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính, triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp.

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị về tiếp nhận, xử lý kiến nghị về TTHC, đảm bảo 100% số phản ánh kiến nghị đã xử lý, trả lời được công khai theo quy định.

3.4. Đối với Sở Tư pháp

a) Chủ trì tham mưu triển khai, hướng dẫn các sở, ban, ngành tiếp tục thực hiện công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

b) Tiếp tục tham mưu UBND thành phố thực hiện công bố, ban hành danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực hàng năm; thực hiện kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền; phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý văn bản trái pháp luật (nếu có) theo quy định.

c) Tiến hành cập nhật đầy đủ văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

3.5. Đối với Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tiếp tục tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp ưu tiên triển khai chuyển đổi số, trong đó hoàn thành 100% nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch thành phố.

b) Tiếp tục triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo quy định. Triển khai các giải pháp nâng cao đảm bảo tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức. Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đảm bảo được thực hiện đồng bộ đầy đủ, thường xuyên với Cổng DVC quốc gia³.

c) Tiếp tục triển khai Bộ chỉ số/ Hệ thống phục vụ chỉ đạo điều hành trên môi trường điện tử và vận hành Bộ chỉ số/ Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành trên môi trường điện tử.

d) Tiếp tục triển khai phối hợp với các đơn vị trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ nghiệp vụ để hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình, thực hiện thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia⁴.

3.6. Đối với Sở Tài chính

a) Tiếp tục tham mưu, theo dõi, đôn đốc và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện nội dung chỉ số cải cách tài chính công của thành phố.

b) Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện hoàn thành 100% các nội dung kiến nghị kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra thực hiện phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm của các đơn vị

³ Theo kết quả đánh giá năm 2025: quy định tiêu chí “Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC: Điểm chuẩn quy định: 01 điểm”, thành phố đạt được: 0,5 điểm, Mất: 0,5 điểm, theo đó Bộ Tư pháp đánh giá Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố chưa được thực hiện đồng bộ đầy đủ, thường xuyên với Cổng DVC quốc gia

⁴ Theo kết quả đánh giá năm 2025: quy định tiêu chí “Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình: Điểm chuẩn quy định: 1,5 điểm”, thành phố Đà Nẵng đạt được: 0,4477 điểm, Mất: 1,0523 điểm, theo đó Bộ Khoa học và Công nghệ đánh giá, thành phố chỉ đạt tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình là 29,85% (số liệu ghi nhận trên EMC là Số hồ sơ trực tuyến toàn trình của DVCTT mức độ toàn trình: 251.039 hồ sơ; Tổng số hồ sơ giải quyết trong năm của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, thành phố: 841.109 hồ sơ, chia tỷ lệ chỉ đạt 29,85%).

sự nghiệp công lập; lồng ghép nội dung quản lý, sử dụng tài sản công trong các cuộc kiểm tra định kỳ⁵.

c) Phối hợp theo dõi, đôn đốc các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn thành phố hoàn thành việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2026-2030 theo quy định; Phối hợp với cơ quan quản lý cấp trên (đơn vị dự toán cấp I) về tăng mức tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp phù hợp thực trạng các đơn vị sự nghiệp công lập theo Đề án sắp xếp, đổi mới hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Đà Nẵng được cấp thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị triển khai hoàn thành 100% các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND thành phố giao.

đ) Chủ trì triển khai các giải pháp thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định, đảm bảo tỷ lệ giải ngân đạt 100% so với kế hoạch được giao⁶.

Trên đây là Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR-INDEX) và Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước năm 2025 của thành phố Đà Nẵng (SIPAS) năm 2026 của thành phố Đà Nẵng, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND thành phố (qua Sở Nội vụ) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố;
- Sở, ban, ngành;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh truyền hình thành phố, Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, SNV.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Quang Bửu

⁵ Theo kết quả đánh giá năm 2025: quy định tiêu chí “Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: Điểm chuẩn quy định: 01 điểm”, thành phố đạt được: 0,9393 điểm, Mất: 0,0607 điểm, theo đó thành phố đạt tỷ lệ 93,9314%, căn cứ quy định tiêu chí chia tỷ lệ đạt 0,9393 điểm

⁶ Theo kết quả đánh giá năm 2025: quy định tiêu chí “Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN): Điểm chuẩn quy định: 01 điểm”, thành phố đạt được: 0,8115 điểm, Mất: 0,1885 điểm, theo Báo cáo số 75/BC-BTC ngày 04/02/2026 của Bộ Tài chính về tình hình phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công 13 tháng năm 2025 và 01 tháng năm 2026; Giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2026, thành phố giải ngân được tỷ lệ 81,1528%, căn cứ quy định tiêu chí chia tỷ lệ đạt 0,8115 điểm.

Phụ lục

**BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG
THỰC HIỆN THEO CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH DO BỘ NỘI VỤ BAN HÀNH**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

TT	Tiêu chí Chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh của Bộ Nội vụ	Yêu cầu của Bộ Nội vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ hoàn thành	Yêu cầu/ sản phẩm/ kết quả
I.	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH					
1.	Hoàn thành kế hoạch CCHC của thành phố	Tổ chức thực hiện hoàn thành 100% các nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC của thành phố trong năm 2026. Lưu ý: Điểm chuẩn tiêu chí là 1,5 điểm. - Theo yêu cầu tiêu chí hoàn thành từ 80% kế hoạch trở lên mới chia điểm theo tỷ lệ. - Hoàn thành dưới 80% là không chấm điểm .	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố.	Hoàn thành Trước ngày 30/11/2026	Căn cứ Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2026 của thành phố Đà Nẵng. Đề nghị các đơn vị chủ trì từng trực lĩnh vực tổ chức rà soát các nhiệm vụ được giao (đang thực hiện/đã hoàn thành/ chưa hoàn thành hoặc không thể thực hiện, nguyên nhân) hoàn thành rà soát và có báo cáo gửi về Sở Nội vụ

						trước ngày 10/11/2026 để báo cáo UBND thành phố. - Đối với các nội dung có tiến độ hoàn thành đến 31/12/2026: các cơ quan, đơn vị gửi kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo, đồng thời gửi bổ sung kết quả cho Sở Nội vụ ngay khi kết thúc năm. - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
2.	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ	Các báo cáo phải đáp ứng đầy đủ số lượng, nội dung và gửi đúng thời gian theo quy định. Báo cáo định kỳ về CCHC gửi đến Bộ Nội vụ.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố.	Hoàn thành theo thời gian quy định của Bộ Nội vụ	- Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành báo cáo CCHC năm của đơn vị mình hoàn thành trước ngày 25/11/2026 gửi Sở Nội vụ tổng hợp trình UBND thành phố gửi Bộ Nội vụ đảm bảo thời gian (đặc biệt là các đơn vị chủ trì theo từng trực lĩnh vực). - Văn phòng UBND thành phố (Phòng Nội chính): Phối hợp trình UBND thành phố ký báo cáo định kỳ đảm bảo thời gian quy định của Bộ Chỉ số (báo cáo quý III chậm nhất trước ngày 20/9/2026, báo cáo năm chậm nhất trước ngày

						20/12/2026). (Báo cáo quý I, Báo cáo 6 tháng đã thực hiện đảm bảo thời gian, nội dung quy định).
3.	Thực hiện kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn thành phố	- Thực hiện kiểm tra tối thiểu 20% các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã. - Qua kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị xử lý 100% các vấn đề phát hiện.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu;	Hoàn thành trước 15/12/2026	Giao Sở Nội vụ chủ trì tổ chức kiểm tra công tác CCHC; đồng thời lồng ghép nội dung kiểm tra về phân cấp, ủy quyền trong quá trình thực hiện. - Quyết định kiểm tra; biên bản kiểm tra; thông báo kết quả kiểm tra, báo cáo khắc phục của đơn vị được kiểm tra.
4.	Thực hiện tuyên truyền công tác CCHC trên địa bàn thành phố	- Mức độ đa dạng kênh tuyên truyền CCHC. - Mức độ quan tâm của cá nhân, tổ chức đến chuyên trang/chuyên mục CCHC trên Cổng TTĐT của thành phố.	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố.	Sở Nội vụ; Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh truyền hình thành phố	- Tổ chức các hội nghị, tập huấn chuyên đề, hội thi, tọa đàm, sân khấu hóa liên quan đến công tác CCHC hoàn thành trước ngày 30/11/2026. - Các hình thức tuyên truyền khác hoàn thành trước ngày	- Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2026 của thành phố hoặc của các cơ quan, đơn vị, địa phương. - Các tin, bài tuyên truyền về CCHC trên Báo và Phát thanh, Truyền hình thành phố, thông tin CCHC được đăng tải trên trang thông tin của cơ quan, đơn vị. - Các tài liệu kiểm chứng về tổ chức các hội nghị, tập huấn chuyên đề, hội thi, tọa đàm, sân khấu hóa (Giấy mời, kế hoạch, thông tin tuyên truyền,

					05/12/2026.	link bài viết..) hoặc các hình thức tuyên truyền mới, sáng tạo khác về công tác cải cách hành chính (tờ rơi, pano, áp phích, vật dụng tuyên truyền nội dung CCHC, mã QR Code, tuyên truyền, qua các trang mạng xã hội...) - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
5.	Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC	Thành phố có từ 3 sáng kiến hoặc giải pháp mới trở lên. Ghi chú: Các cơ quan, đơn vị chủ động nghiên cứu, tìm ra giải pháp hoặc cách làm mới trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC mang lại hiệu quả thiết thực. Hàng năm, thành phố có ít nhất 03 đề tài sáng kiến hoặc giải pháp mới trong CCHC đáp ứng được các yêu cầu.	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; Văn phòng UBND thành phố.	- Sở Khoa học và Công nghệ triển khai chủ động hoàn thành sớm xét sáng kiến cấp thành phố. - Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu hoàn thành việc xét sáng kiến của đơn vị đảm bảo thời gian theo quy định hiện hành.	- Kế hoạch triển khai các mô hình sáng kiến của thành phố, các cơ quan, đơn vị. - Bảng mô tả hiệu quả, kết quả đạt được của sáng kiến mang lại trên thực tế. - Các Quyết định công nhận sáng kiến, giải pháp mang lại hiệu quả cấp thành phố hoặc của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương. - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
6.	Đối thoại của	1. Thực hiện đúng quy	Sở, ban, ngành,	Văn phòng	Hoàn thành	- Báo cáo công tác tiếp công

	lãnh đạo tỉnh với doanh nghiep	định về tiếp công dân.	UBND các phường, xã, đặc khu.	UBND thành phố.	trước ngày 15/12/2026	dân năm 2026 của từng cơ quan, đơn vị, địa phương (<i>giao các đơn vị hoàn thành trước ngày 15/12/2026</i>). - Quy định của UBND thành phố về tiếp công dân, thông báo thời gian tiếp công dân, Báo cáo công tác tiếp công dân năm 2026 của thành phố (<i>giao Văn phòng UBND thành phố chủ trì tổng hợp và hoàn thành trước ngày 15/12/2026</i>). - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
		2. Chủ trì từ 02 đến 03 cuộc đối thoại (hội nghị, diễn đàn, tọa đàm,...) với người dân, doanh nghiep để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thể chế, cơ chế chính sách.	Cơ quan chủ trì tham mưu nội dung là Sở Tài chính, Sở Nông nghiep và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ và các Sở, ban, ngành liên quan. Ghi chú: Phối hợp tham mưu	Văn phòng UBND thành phố và các đơn vị có liên quan.	Các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện hoàn thành các nội dung trước ngày 30/11/2026	Yêu cầu của tiêu chí: 1. Cung cấp Kế hoạch triển khai các hoạt động (Hội nghị, hội thảo, đối thoại, tọa đàm...) của thành phố trong năm 2026 (kế hoạch do thành phố ban hành hoặc do các Sở, ban, ngành ban hành). Cung cấp thêm các văn bản triển khai tổng hợp các nội dung vướng mắc của người dân doanh nghiệp, văn bản trả lời các kiến nghị của người dân

			lãnh đạo UBND thành phố có thể tổ chức đối thoại theo cụm hoặc phối hợp liên ngành để tránh trùng lặp về đối tượng tham dự, nội dung đối thoại.			doanh nghiệp. 2. Các giấy mời, các link tổ chức các hoạt động nêu trên (thông qua báo đài, thông qua truyền thông...).
		3. Ban hành văn bản chỉ đạo giải quyết những kiến nghị, đề xuất của người dân, doanh nghiệp tại các cuộc đối thoại và tổ chức xử lý đề xuất, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp	Cơ quan chủ trì tham mưu nội dung là Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ và các Sở, ban, ngành liên quan.	Văn phòng UBND thành phố và các đơn vị có liên quan.	Các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện hoàn thành các nội dung trước ngày 05/12/2026	- Các văn bản, chỉ đạo về việc xử lý, giải quyết những kiến nghị, đề xuất (thông báo kết luận, các văn bản chỉ đạo...) <i>Đề nghị khi tổ chức hội thảo, diễn đàn, đối thoại... thì đơn vị tổ chức trình UBND thành phố ký văn bản kết luận hoặc Thông báo sau khi tổ chức hội thảo, diễn đàn, đối thoại...).</i> - Cung cấp thêm các văn bản triển khai tổng hợp các nội dung vướng mắc của người dân doanh nghiệp, văn bản trả lời các kiến nghị của người dân doanh nghiệp.

7.	Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao	Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao theo yêu cầu nội dung và thời gian quy định.	Văn phòng UBND thành phố	Các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ của thành phố.	Hoàn thành các nhiệm vụ theo thời hạn quy định của Chính phủ.	- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao. - Tổng hợp, báo cáo UBND thành phố lần 01: trước ngày 15/11/2026 để đôn đốc, chỉ đạo thực hiện. - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
II CẢI CÁCH THỂ CHẾ						
1.	Tổ chức thi hành pháp luật	- Kiểm tra công tác thi hành pháp luật của thành phố. Xử lý kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật. - Tổ chức thực hiện các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật. - Ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý và 100% các vấn đề phát hiện qua theo dõi thi hành pháp luật được xử lý hoặc kiến nghị xử	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu.	Tổ chức kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật hoàn thành trước ngày 10/12/2026.	- Kế hoạch theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật năm của thành phố. - Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, các thông báo kết luận kiểm tra thi hành pháp luật. - Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật của thành phố hoặc Báo cáo công tác tư pháp năm của thành phố. - Các văn bản xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật

		lý.				(nếu có). - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
2.	Công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực định kỳ hàng năm	Ban hành văn bản công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực kịp thời theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu.	Chậm nhất là ngày 30/01/2027 .	Quyết định công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực năm 2026 của thành phố. - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
3.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL	- Tổ chức kiểm tra văn bản theo thẩm quyền.	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu.	Tổ chức, xử lý VBQPPL theo thời hạn quy định tại Điều 26 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	- Danh mục văn bản kiểm tra và kết quả kiểm tra theo thẩm quyền; - Báo cáo công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL. <i>Lưu ý: Đạt 100% theo báo cáo công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL</i> - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
		- Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị. <i>Lưu ý: trường hợp không có VBQPPL cần</i>	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu.	Tổ chức, xử lý VBQPPL theo thời hạn quy định tại Điều 26 Nghị định số	- Các văn bản chứng minh kết quả kiểm tra đã được xử lý. <i>Lưu ý: Trường hợp có văn bản cần xử lý thì: Tỷ lệ số văn bản đã hoàn thành xử lý trong 30</i>

		<i>xử lý thì đạt điểm tối đa.</i>			79/2025/NĐ-CP	<i>ngày/số văn bản cần xử lý đạt 100%.</i>
4.	Cập nhật văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật	Cập nhật đầy đủ, kịp thời văn bản thuộc trách nhiệm trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu.	Thường xuyên	Yêu cầu đơn vị rà soát, đăng tải đầy đủ theo Bộ Chỉ số, hoàn thành chậm nhất trước ngày 15/11/2026. Yêu cầu của tiêu chí: - Danh mục văn bản thuộc trách nhiệm đăng tải trên CSDL quốc gia về pháp luật của thành phố (trong đó có thông tin về tên, số ký hiệu văn bản; cơ quan ban hành; ngày ban hành; ngày đăng tải văn bản trên CSDL quốc gia về pháp luật; tình trạng đăng tải kịp thời hay không kịp thời). - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
5.	Chất lượng VBQPPL do tỉnh ban hành	Thông qua khảo sát, điều tra xã hội học đối với đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu; Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND thành phố	Theo văn bản triển khai của Bộ Nội vụ	<i>Nội dung thông qua điều tra xã hội học, sẽ tiến hành khi có văn bản triển khai của Bộ Nội vụ.</i> - Cho ý kiến đánh giá, khảo sát mức độ tốt của đội ngũ lãnh đạo, quản lý đối với công tác

						<i>ban hành VBQPPL của thành phố.</i>
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
1.	Kiểm soát quy định thủ tục hành chính	- Tham mưu UBND thành phố ban hành TTHC đảm bảo theo quy định, không có TTHC tham mưu ban hành trái thẩm quyền. - Có các kiến nghị cải cách TTHC, kiến nghị cụ thể sửa đổi, bổ sung VBQPPL quy định TTHC trong năm đánh giá. - Hoàn thành thực thi phương án đơn giản hóa quy định, TTHC, điều kiện kinh doanh, phân cấp TTHC, TTHC nội bộ đúng quy định.	Văn phòng UBND thành phố (Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố)	Các sở, ban, ngành	- Báo cáo công tác kiểm soát TTHC của thành phố thực hiện theo quy định của Bộ Tư pháp - Quyết định ban hành các TTHC, Danh mục TTHC, quy trình TTHC nội bộ hoàn thành trước ngày 05/12/2026.	- Báo cáo công tác kiểm soát TTHC của thành phố. - Quyết định ban hành các TTHC, Danh mục TTHC, quy trình TTHC nội bộ. - Các tài liệu kiểm chứng về kiến nghị cải cách TTHC, kiến nghị cụ thể sửa đổi, bổ sung VBQPPL quy định TTHC trong năm của các sở, ngành đối với Bộ, ngành cấp trên. Các đơn vị triển khai rà soát trong năm những ý kiến, kiến nghị đã gửi Bộ, ngành cấp trên về VBQPPL về TTHC. Hoàn thành rà soát và gửi báo cáo kết quả về Sở Nội vụ trước ngày 30/11/2026. - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
2.	Công bố, công khai TTHC và kết quả giải	- Tham mưu UBND thành phố công bố TTHC và danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của	Văn phòng UBND thành phố (Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Các sở, ban, ngành; - UBND các xã, phường, đặc	Đảm bảo thực hiện công khai đúng thời gian quy định.	- Báo cáo Kiểm soát thủ tục hành chính của thành phố. - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).

	quyết hồ sơ các cấp chính quyền trên địa bàn thành phố đảm bảo đúng quy định. - Thực hiện công khai TTHC đầy đủ, kịp thời trên Cổng DVC quốc gia, công khai TTHC đầy đủ, kịp thời trên trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC và công khai TTHC đầy đủ, kịp thời tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp. - Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố và các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các bộ, ngành. - Công bố TTHC nội bộ cấp tỉnh: 100% TTHC thuộc phạm vi quản lý được công bố đúng quy định	thành phố)	khu (công khai TTHC).		Lưu ý: Tiêu chí Công bố và tiêu chí Công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ theo yêu cầu: <u>“100% TTHC thuộc phạm vi quản lý được công bố đúng quy định”</u>
--	---	------------	-----------------------	--	--

3.	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành thành phố, UBND cấp xã, 100% TTHC liên thông được thực hiện đúng theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương được tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp. - 100% TTHC cấp tỉnh thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.	Văn phòng UBND thành phố (Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố)	Sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu;	Hoàn thành trước ngày 15/12/2026	- Báo cáo Kiểm soát thủ tục hành chính của thành phố. - Báo cáo CCHC năm của thành phố. - Các quyết định công bố Danh mục TTHC thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính. - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
4	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	- Giải quyết hồ sơ TTHC cấp tỉnh, cấp xã đảm bảo 100% đúng hạn (trường hợp có hồ sơ trễ hạn phải đảm bảo hồ sơ đúng hạn đạt từ 95% trở lên).	Sở, ban, ngành, UBND các xã phường đặc khu;	Văn phòng UBND thành phố (Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố)	Theo quy định thời gian báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính năm	- Lưu ý: <i>Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt dưới 95% thì không chấm điểm và <u>mất 03 điểm</u> tại tiêu chí:</i> - Tỷ lệ hồ sơ TTHC do CQCM cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn: <i>Nếu tỷ lệ đúng hạn dưới 95% không chấm điểm (mất 1,5 điểm)</i> - Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được

						giải quyết đúng hạn: <i>Nếu tỷ lệ đúng hạn dưới 95% không chấm điểm (mất 1,5 điểm)</i> <i>Tài liệu kiểm chứng:</i> - Báo cáo Kiểm soát thủ tục hành chính của thành phố. <i>Đây là tài liệu kiểm chứng quan trọng để xác định tỷ lệ đúng hạn của thành phố, là cơ sở để báo cáo cung cấp số liệu đánh giá đối với tiêu chí nêu trên.</i> - Báo cáo CCHC năm của thành phố. - Kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng DVC quốc gia do Bộ Công an công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn). - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
		- 100% hồ sơ TTHC trễ hạn phải thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu;	Văn phòng UBND thành phố (Trung tâm Phục vụ hành	Thường xuyên	Yêu cầu: Các văn bản xin lỗi được cấp có thẩm quyền ban hành khi hồ sơ giải quyết trễ hạn, quá hạn

				chính công thành phố)		cho người dân tổ chức
		- Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của địa phương: Các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các giải pháp để nâng cao chất lượng phục vụ người dân theo Bộ chỉ số đánh giá trên 05 nội dung: Chỉ số công khai minh bạch; chỉ số tiến độ, kết quả giải quyết; chỉ số dịch vụ công trực tuyến; chỉ số mức độ hài lòng; chỉ số số hóa hồ sơ.	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu;	Sở Nội vụ; Văn phòng UBND thành phố (Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố)	Hoàn thành trước ngày 15/12/2026	Yêu cầu: Bên cạnh việc khảo sát sau khi hoàn thành hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đề nghị các địa phương chủ động trong việc triển khai khảo sát, điều tra xã hội học đối với việc cung ứng dịch vụ hành chính công của cơ quan, đơn vị. Sở Nội vụ sẽ chủ trì hướng dẫn triển khai hệ thống phần mềm khảo sát trực tuyến dùng chung trên toàn địa bàn thành phố.
5.	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của	- 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức được xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo quy định. - 100% phản ánh, kiến nghị đã xử lý, trả lời được công khai theo quy định.	Văn phòng UBND thành phố (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu;	Theo thời gian ban hành tài liệu kiểm chứng là Báo cáo kiểm soát TTHC và yêu cầu báo cáo của Bộ Nội vụ.	- Báo cáo Kiểm soát thủ tục hành chính của thành phố (Nội dung này sẽ lấy số liệu do VPUBND thành phố (Trung tâm Phục vụ hành chính công) ban hành, số liệu này cũng kế thừa số liệu hiển thị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Do đó giao Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố theo dõi,

	tỉnh					đôn đốc để đảm bảo tiêu chí: - 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức được xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo quy định: Tiêu chí chấm điểm theo tỷ lệ, do đó nếu không đạt 100% thì phải có tỷ lệ cao để chia điểm. - 100% phản ánh, kiến nghị đã xử lý, trả lời được công khai theo quy định: Tiêu chí này phải đạt 100% mới chấm điểm. Do đó đề nghị TTPVHCC thực hiện công khai đảm bảo theo yêu cầu của quy định tất cả các PAKN, nếu chỉ cần 01 PAKN không đảm bảo thì không đạt 100%, sẽ mất toàn bộ điểm theo tiêu chí này.
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY					
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các CQCM	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu;	Sở Nội vụ (chủ trì cung cấp tài liệu kiểm chứng)	Hoàn thành trước 15/12/2026	- Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị. - Báo cáo chuyên đề đánh giá về rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy trên địa bàn thành phố.

		cấp tỉnh và phòng chuyên môn cấp xã				- Báo cáo CCHC năm của thành phố. - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
2.	Thực hiện cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính	- 100% hoàn thành sắp xếp lãnh đạo cấp sở, ngành và tương đương. - 100% hoàn thành sắp xếp lãnh đạo các phòng chuyên môn thuộc sở, ngành và tương đương. - 100% hoàn thành sắp xếp lãnh đạo cấp xã, lãnh đạo các phòng chuyên môn và tương đương thuộc cấp xã.	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu;	Sở Nội vụ (chủ trì cung cấp tài liệu kiểm chứng)	Hoàn thành trước 15/12/2026.	- Danh mục thống kê số lượng lãnh đạo sở, ngành, phòng chuyên môn thuộc sở, ngành thành phố, danh mục số lượng lãnh đạo đã được sắp xếp tính đến thời điểm báo cáo. - Danh mục thống kê số lượng lãnh đạo cấp xã, phòng chuyên môn thuộc cấp xã và danh mục số lượng lãnh đạo đã được sắp xếp tính đến thời điểm báo cáo. - Báo cáo chuyên đề đánh giá về rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy trên địa bàn thành phố. - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
3.	Thực hiện sắp xếp, kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL)	Thực hiện sắp xếp, kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập đúng quy định và kịp thời	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu;	Sở Nội vụ (chủ trì cung cấp tài liệu kiểm chứng)	Hoàn thành trước 15/12/2026.	- Báo cáo thống kê về tình hình, kết quả sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố năm 2026. - Tài liệu kiểm chứng khác

	theo quy định					(nếu có).
4.	A. Tính hợp lý trong sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của tỉnh. B. Tính hợp lý trong phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị tại địa phương. C. Tình hình thực hiện quy chế làm việc của UBND tỉnh	Thông qua khảo sát, điều tra xã hội học đối với đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu; Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND thành phố	Theo văn bản triển khai của Bộ Nội vụ	- Cho ý kiến đánh giá, khảo sát mức độ tốt của đội ngũ lãnh đạo, quản lý đối với công tác sắp xếp, tổ chức bộ máy của thành phố.
5.	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế	- Sử dụng không vượt quá biên chế hành chính được giao. - Sử dụng không vượt	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu;	Sở Nội vụ (chủ trì cung cấp tài liệu kiểm chứng)	Thường xuyên	- Báo cáo thống kê về tình hình, kết quả sử dụng biên chế trong năm. - Các báo cáo định kỳ hoặc đột

		quá số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập được giao.				xuất theo yêu cầu của Bộ Nội vụ liên quan đến nội dung nêu trên. - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
6.	Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước	- Thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác của Chính phủ, các bộ, ngành về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực - Kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho địa phương. - 100% vấn đề phát hiện qua kiểm tra phải được xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu;	Sở Nội vụ	Hoàn thành trước 15/12/2026.	- Báo cáo CCHC năm của thành phố. - Báo cáo kết quả kiểm tra đánh giá về tình hình thực hiện phân cấp quản lý nhà nước. - Đối với nội dung kiểm tra phân cấp, ủy quyền, đề nghị các cơ quan, đơn vị tiến hành kết hợp với nội dung kiểm tra công tác CCHC và thời gian quy định tại mục 3, phần I kế hoạch này: - Kế hoạch kiểm tra về thực hiện phân cấp. - Các thông báo kết luận kiểm tra đối với các nội dung đã phân cấp. - Các văn bản chứng minh xử lý các vấn đề phát hiện (báo cáo kết quả chấn chỉnh khắc phục sau kiểm tra).

						- Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
7.	Tính hợp lý trong việc phân cấp, phân quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa tỉnh và xã	Thông qua khảo sát, điều tra xã hội học đối với đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu; Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND thành phố	Theo văn bản triển khai của Bộ Nội vụ	- Cho ý kiến đánh giá, khảo sát mức độ tốt của đội ngũ lãnh đạo, quản lý đối với công tác phân cấp, phân quyền của thành phố.
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ					
1.	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm.	- Rà soát, cập nhật hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý. - 100% cơ quan, tổ chức hành chính của thành phố phải thực hiện bố trí công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt. - 100% đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố phải bố trí viên chức đúng theo vị	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu;	Sở Nội vụ (chủ trì cung cấp tài liệu kiểm chứng)	Hoàn thành trước ngày 15/12/2026	- Các văn bản của đơn vị về rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm. - Bản mô tả công việc, Khung năng lực của các vị trí việc làm khác nhau của đơn vị. - Sở Nội vụ tổ chức hướng dẫn các đơn vị triển khai rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm, các đơn vị rà soát và gửi báo cáo về Sở Nội vụ trước ngày 30/11/2026 để tổng hợp. - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).

		trí việc làm đã được phê duyệt.				
2.	Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức.	- Thực hiện tuyển dụng công chức tại các sở, ngành tỉnh, cấp xã phải đúng quy định. - Thực hiện tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp phải đúng quy định.	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu;	Sở Nội vụ (chủ trì cung cấp tài liệu kiểm chứng)	Hoàn thành trước ngày 15/12/2026	- Các văn bản liên quan đến tổ chức kỳ tuyển dụng (thông báo tuyển dụng, quyết định thành lập hội đồng, phê duyệt kết quả tuyển dụng...) - Các đơn vị tiến hành báo cáo và gửi nội dung về Sở Nội vụ trước ngày 05/12/2026 để xây dựng Báo cáo tổng kê, tổng hợp của thành phố về tình hình tổ chức triển khai và kết quả tuyển dụng công chức. - Báo cáo CCHC năm của đơn vị. - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
3.	A. Tính công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức. B. Tình trạng tiêu	Thông qua khảo sát, điều tra xã hội học đối với đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu; Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND thành phố	Theo văn bản triển khai của Bộ Nội vụ	- Cho ý kiến đánh giá, khảo sát mức độ tốt của đội ngũ lãnh đạo, quản lý đối với công tác tuyển dụng công chức, viên chức của thành phố.

	cực trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức					
4.	Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	Việc bổ nhiệm phải tuân thủ đúng quy trình, tiêu chuẩn bằng cấp và chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành cụ thể: - 100% số lãnh đạo cấp sở và tương đương được bổ nhiệm đúng quy định. - 100% số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở và tương đương được bổ nhiệm đúng quy định. - 100% số lãnh đạo cấp phòng thuộc cấp xã được bổ nhiệm đúng quy định.	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu;	Sở Nội vụ (chủ trì cung cấp tài liệu kiểm chứng)	Hoàn thành trước ngày 15/12/2026	- Các đơn vị tiến hành báo cáo và gửi nội dung về Sở Nội vụ trước ngày 05/12/2026 để tổng hợp, xây dựng Báo cáo đánh giá kết quả việc bổ nhiệm các vị trí lãnh đạo, quản lý của thành phố trong năm. - Gửi các quyết định bổ nhiệm kèm theo. - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
5.	A. Tính công khai, minh	Thông qua khảo sát, điều tra xã hội học đối	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các xã,	Theo văn bản triển khai của Bộ	- Cho ý kiến đánh giá, khảo sát mức độ tốt của đội ngũ lãnh

	bạch trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức. B. Tình trạng tiêu cực trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức.	với đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý.		phường, đặc khu; Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND thành phố	Nội vụ	đạo, quản lý đối với công tác bổ nhiệm công chức, viên chức của thành phố.
6.	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức.	Chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, trong năm không có các trường hợp lãnh đạo sở, ngành tỉnh, cấp xã, phòng, ban chuyên môn cấp tỉnh, địa phương và tương đương bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu;	Sở Nội vụ (chủ trì cung cấp tài liệu kiểm chứng)	Hoàn thành trước ngày 15/12/2026.	- Báo cáo CCHC năm của thành phố. - Báo cáo về tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức trong năm. - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
7.	Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	Thực hiện hoàn thành 100% Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của thành phố.	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu;	Sở Nội vụ (chủ trì cung cấp tài liệu kiểm chứng)	Hoàn thành trước ngày 15/12/2026.	- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026 thành phố. - Báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của thành phố năm 2026.

						- Báo cáo CCHC năm của thành phố. - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
8.	Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức	Thông qua khảo sát, điều tra xã hội học đối với đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu; Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND thành phố	Theo văn bản triển khai của Bộ Nội vụ	- Cho ý kiến đánh giá, khảo sát mức độ tốt của đội ngũ lãnh đạo, quản lý đối với chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của thành phố.
VI CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG						
1.	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	- Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm đảm bảo đạt tỷ lệ giải ngân 100% so với kế hoạch được giao. - Lưu ý: Tỷ lệ giải ngân dưới 70% thì không chấm điểm. Mất 01 điểm. - 100% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được tổ chức thực hiện.	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu; Kho bạc nhà nước khu vực XIII; Thuế thành phố	Sở Tài chính (chủ trì cung cấp tài liệu kiểm chứng đối với nội dung này)	Hoàn thành trước ngày 31/12/2026.	- Báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2026 của thành phố. - Các báo cáo có thể hiện các nội dung theo yêu cầu của tiêu chí tính đến thời điểm đánh giá. - Các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài

		- Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN đảm bảo Không có sai phạm.				chính, ngân sách của tỉnh. - Hồ sơ, tài liệu, chứng từ thể hiện số tiền đã nộp NSNN theo kiến nghị. - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
2.	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	- Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản về quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định. - Đảm bảo 100% cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công - Thực hiện rà soát, chuẩn hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời số liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công. - Đảm bảo đạt từ 80% số cơ sở nhà, đất trở lên được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý theo quy định. Dưới 50% thì	Sở Tài chính (chủ trì cung cấp tài liệu kiểm chứng đối với nội dung này)	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu;	Hoàn thành trước ngày 31/12/2026	- Các văn bản về quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định trên địa bàn thành phố. - Báo cáo tình hình sắp xếp lại, xử lý nhà, đất kèm theo văn bản phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của thành phố. Lưu ý: Nếu Báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng tài sản công không đạt yêu cầu thì trừ 10% điểm đạt được. - Số liệu trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản công. - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).

		<i>không chấm điểm.</i>				
3.	Tính hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công	Thông qua khảo sát, điều tra xã hội học đối với đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu; Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND thành phố	Theo văn bản triển khai của Bộ Nội vụ	- Cho ý kiến đánh giá, khảo sát mức độ tốt của đội ngũ lãnh đạo, quản lý đối với công tác quản lý, sử dụng tài sản công của thành phố.
4.	Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)	- Phối hợp theo dõi, đôn đốc các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn thành phố hoàn thành việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2026-2030 theo quy định. - Đánh giá tỷ lệ chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so giai đoạn trước.	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu;	Sở Tài chính (chủ trì cung cấp tài liệu kiểm chứng đối với nội dung này)	Hoàn thành trước ngày 30/11/2026	- Báo cáo kết quả giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2026-2030 của các ĐVSNCL. - Bảng tổng hợp thống kê tình hình giảm chi trực tiếp cho đơn vị sự nghiệp (Sở Tài chính thực hiện). - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
5	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị SNCL	Thông qua khảo sát, điều tra xã hội học đối với đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu; Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND thành phố	Theo văn bản triển khai của Bộ Nội vụ	- Cho ý kiến đánh giá, khảo sát mức độ tốt của đội ngũ lãnh đạo, quản lý đối với công tác thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị SNCL của thành phố.

VII CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC						
1.	Tỷ lệ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số	Đảm bảo 100% nhiệm vụ hoàn thành theo kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu;	Hoàn thành trước ngày 20/12/2026	- Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2026 của thành phố. - Báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2026 của thành phố. - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
2.	Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu.	Tổ chức triển khai, duy trì và cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử theo quy định. - 100% tỷ lệ hệ thống thông tin dùng chung có sử dụng dịch vụ điện toán đám mây của trung tâm dữ liệu.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu;	Hoàn thành trước ngày 20/12/2026	- Báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2026 của thành phố. - Các tài liệu liên quan đến công tác xây dựng, triển khai ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) của thành phố hoặc của các cơ quan, đơn vị, địa phương (nếu có). - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
		Mức độ ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI): + Có ứng dụng AI phục vụ công chức, viên chức; + Có ứng dụng AI phục vụ người dân, doanh				

		nghiệp; có ứng dụng AI nâng cao. Tiếp tục đưa các dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức.				
3.	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước đạt 100%.	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu;	Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành trước ngày 20/12/2026	- Báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2026 của thành phố. - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
		100% nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử (các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao)	Văn phòng UBND thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị được giao nhiệm vụ có liên quan.	Hoàn thành trước ngày 20/12/2026	- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
		- Xây dựng, ban hành Bộ chỉ số/Hệ thống phục vụ chỉ đạo điều hành trên môi trường điện tử.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị được giao nhiệm vụ có liên quan.	Hoàn thành trước ngày 20/12/2026	- Bộ chỉ số/Hệ thống phục vụ chỉ đạo điều hành trên môi trường điện tử. - Báo cáo kết quả triển khai

		- Vận hành Bộ chỉ số/Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành trên môi trường điện tử				thực hiện. - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
		- Hệ thống thông tin báo cáo đáp ứng đầy đủ chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định - 100% kết nối chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng UBND thành phố	Các đơn vị được giao nhiệm vụ có liên quan.	Hoàn thành trước ngày 20/12/2026	- Báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2026 của thành phố. - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
4.	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức	- Rà soát Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định, đã chuyển đổi sang công nghệ IPv6. - Nâng cao chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của thành phố (tính kịp	Văn phòng UBND thành phố	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu;	Hoàn thành trước ngày 20/12/2026	- Báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2026 của thành phố. - Theo dõi, triển khai cập nhật thường xuyên, liên tục thông tin trên Cổng thông tin điện tử của thành phố. - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).

		thời, mức độ đầy đủ và thuận tiện trong việc truy cập khai thác thông tin...).				
		- Thực hiện đồng bộ đầy đủ, thường xuyên với Công Dịch vụ công quốc gia.				
		- Tiếp tục khai thác, sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố.	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu;	Văn phòng UBND thành phố.	Hoàn thành trước ngày 20/12/2026	- Báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2026 của thành phố. - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
		- Tập trung triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC đảm bảo theo quy định (tỷ lệ số hóa, kết quả giải quyết TTHC từ 80% trở lên; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa từ 50% trở lên). Lưu ý: không đạt các tỷ lệ trên thì không chấm điểm	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu;	Văn phòng UBND thành phố.	Hoàn thành trước ngày 20/12/2026	- Báo cáo công tác cải cách thủ tục hành chính năm 2026 của thành phố. - <i>Đây là nội dung mất điểm của thành phố qua các năm.</i> - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
		- Tập trung triển khai	Sở Khoa học	Sở, ban, ngành,	Thường xuyên	- Báo cáo kết quả ứng dụng

		các giải pháp để nâng cao số hồ sơ giải quyết trực tuyến của DVC trực tuyến toàn trình. Lưu ý: Nếu dưới 60% thì không chấm điểm, mất 1,5 điểm tiêu chí này - Tập trung triển khai các giải pháp để nâng cao số TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến. Lưu ý: Trên 70% thanh toán trực tuyến sẽ đạt tối đa 1,5 điểm.	và Công nghệ.	UBND các xã, phường, đặc khu;		công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2026 của thành phố. <i>- Các đơn vị đẩy mạnh triển khai thanh toán trực tuyến, dịch vụ công trực tuyến để đảm bảo tỷ lệ, đây là nội dung quan trọng ảnh hưởng đến kết quả xếp hạng vì cơ số điểm tiêu chí lớn 03 điểm.</i> - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
VIII	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI					
1.	Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh	Mức độ thu hút đầu tư của thành phố phải cao hơn so với năm trước liền kề.	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu;	Trong năm	- Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong năm đánh giá. - Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố năm trước liền kề. - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).

2.	Mức độ phát triển doanh nghiệp	Tập trung triển khai có hiệu quả các giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chính sách thu hút đầu tư, tạo môi trường thuận lợi để khuyến khích các doanh nghiệp về đầu tư kinh doanh, mở rộng sản xuất. - Phấn đấu năm 2026 số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường và số vốn đăng ký của doanh nghiệp tăng cao hơn so với năm 2025. - Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách thành phố của khu vực doanh nghiệp tăng so với năm 2025. - 30% doanh nghiệp trên địa bàn thành phố có hoạt động đổi mới sáng tạo.	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu;	Trong năm	- Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong năm đánh giá. - Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố năm trước liền kề. - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
----	---------------------------------------	--	--------------	---	-----------	---

3.	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của	Tăng cường thực hiện thu ngân sách hàng năm của thành phố đảm bảo vượt chỉ tiêu theo kế hoạch được Chính phủ giao, phấn đấu thu ngân sách của thành phố trong năm 2026 thuộc nhóm 10 địa phương cao nhất cả nước. Lưu ý: - <i>Giá trị thu NSNN thuộc nhóm 10 địa phương cao nhất: đạt tối đa 1 điểm.</i> - <i>Giá trị thu NSNN thuộc nhóm 10 địa phương cao từ vị trí thứ 11 đến 20 so với 34 tỉnh: 0.75 điểm</i> - <i>Giá trị thu NSNN thuộc nhóm 10 địa phương cao từ vị trí thứ 21 đến 30 so với 34 tỉnh: 0.5 điểm</i> - <i>Giá trị thu NSNN</i>	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu;	Sở Tài chính	Trong năm	- Báo cáo kết quả thực hiện ngân sách của thành phố năm 2026. - <i>Đây cũng là nội dung thành phố chưa đạt điểm tối đa do chưa thuộc top 10 tỉnh thành có thu ngân sách cao qua các năm.</i> - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
----	---	--	---	--------------	-----------	--

		<i>thuộc nhóm 04 địa phương thấp nhất cả nước: 0.25 điểm</i>				
4.	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao.	Các cơ quan, đơn vị chủ động tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND thành phố giao, đảm bảo đến cuối năm 2026 vượt các chỉ tiêu được giao theo quy định.	Sở Tài chính (chủ trì báo cáo nội dung này)	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu;	Trong năm	- Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong năm đánh giá. - Các báo cáo khác có chứa thông tin số liệu kiểm chứng. Lưu ý cách tính điểm của tiêu chí: <i>Tính điểm theo công thức:</i> $(b/a)*1.50 + (c/a)*1.00$. Trong đó: <i>a là tổng số chỉ tiêu KT-XH được giao theo kế hoạch</i> <i>b là số chỉ tiêu KT-XH vượt so với kế hoạch</i> <i>c là số chỉ tiêu KT-XH đạt so với kế hoạch</i> <i>Nếu tỉ lệ $(b+c)/a < 0.70$ thì điểm đánh giá là 0</i> Như vậy nếu trong tài liệu kiểm chứng: Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong năm đánh giá thể hiện số nhiệm vụ hoàn thành vượt (b) + số nhiệm vụ

						hoàn thành đạt (c) / tổng số nhiệm vụ (a) dưới 70% thì sẽ mất tổng số điểm là 1,5 điểm. Ví dụ tổng số nhiệm vụ theo NQ đầu năm của HĐND là 10 nhiệm vụ, trong đó tỷ lệ vượt là 03 nhiệm vụ, tỷ lệ đạt là 03 nhiệm vụ, thì 06/10 đạt 60%, như vậy không đủ tỷ lệ 70% theo tiêu chí dẫn đến mất 1,5 điểm theo tiêu chí này.
--	--	--	--	--	--	--